

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo giấy rút dự toán số 114 ngày 14 tháng 10 năm 2021 và Ủy nhiệm chi số 156 ngày 14 tháng 10 năm 2021)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: **TRƯỜNG MẦM NON 9**
2. Mã đơn vị: **1048792**
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: **TK : 083 008 410 290 001; tại : Ngân Hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Lý Thường Kiệt**

I. Nội dung đề nghị thanh toán:

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Tiền học bổng	Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo HĐ	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác		Tiền khoán		
									Tiền hỗ trợ thu nhập tăng thêm NQ03 quý 3/2021 cho HĐ 68	Tiền hỗ trợ tham quan hè tự túc năm học 2020-2021			
1	2	3		4	5	6	7	8	9.5	9.6	10	11	12
Tổng số				125.450.000	-	-	-	-	7.850.000	117.600.000	-	-	
I	Đối với công chức, viên chức:			95.200.000	-	-	-	-	-	95.200.000	-		
1	Trần Thị Kiều Nhung	0102638288	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
2	Nguyễn Thị Sánh	0102648657	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
3	Nguyễn Thị Giang Thanh	0101386717	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
4	Phạm Thị Hồng Vân	0101386707	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
5	Hoàng Thị Thanh Bút	0107817636	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
6	Ngô Hoàng Uyên Mi	0107817627	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
7	Dương Thị Ngọc	0107817621	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
8	Trần Thị Lệ Xuân	0101980518	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
9	Nguyễn Thị Ngọc Thu	0107817785	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
10	Đoàn Hoài Nam	0108660736	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
11	Lê Thụy Anh Đào	0109963794	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
12	Đàm Thị Ngọc Loan	0101198837	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
13	Phan Thị Kim Loan	0107817769	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
14	Phạm Thị Nguyễn Thùy	0109940965	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
15	Nguyễn Thị Châu Thanh	0107817652	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
16	Nguyễn Thị Thu Thùy	0107817761	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			
17	Trần Thị Bích Trâm	0102552460	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000			

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:								Ghi chú		
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo HD	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác		Tiền khoán	Tiền học bổng			
18	Trần Thị Kiều	0107817788	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
19	Nguyễn Thị Hộ	0107817287	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
20	Nguyễn Thị Thùy Trang	0107817774	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
21	Lê Thị Thu Dung	0103295125	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
22	Sư Thị Ngọc Châu	0107817285	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
23	Phạm Kim Hiền	0108655242	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
24	Nguyễn Thị Hồng Tâm	0108259456	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
25	Trần Thị Hà	0109438625	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
26	Võ Thị Mỹ Linh	0109943289	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
27	Trần Thị Thanh Thảo	0109953669	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
28	Đào Vũ Uyên Duy	0110862343	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
29	Hoàng Thị Bạch Ly	0102593937	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
30	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	0104882302	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
31	Nguyễn Song Hà Ný	0110899069	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
32	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0110899902	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
33	Nguyễn Thị Minh Thư	0110891260	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
34	Nguyễn Kim Quỳnh Như	0101386776	NH Đông Á	2.800.000								2.800.000			
II	Đổi với lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP)			21.850.000	-	-	-	-	7.850.000	14.000.000	-	-	-	-	
1	Phạm Thanh Phú	0102382400	NH Đông Á	6.100.000					3.300.000	2.800.000					
2	Nguyễn Dương	0108802675	NH Đông Á	6.100.000					3.300.000	2.800.000					
3	Bùi Diễm Tú Minh	0101631076	NH Đông Á	3.250.000					450.000	2.800.000					
4	Ôn Thị Thanh Thanh	0102382400	NH Đông Á	3.150.000					350.000	2.800.000					
5	Mai Thị Nguyệt	0101631076	NH Đông Á	3.250.000					450.000	2.800.000					
III	Đổi với lao động thường xuyên theo hợp đồng			8.400.000	-	-	-	-	-	8.400.000	-	-	-	-	
1	Nguyễn Thị Hồng Gấm	0108209444	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000					
2	Lê Thị Yến Trinh	0103641702	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000					
3	Ngô Thị Cẩm Linh	0108802675	NH Đông Á	2.800.000						2.800.000					

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú		
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo HĐ	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác		Tiền khoán			Tiền học bổng
									Tiền hỗ trợ thu nhập tăng thêm NQ03 quý 3/2021 cho HĐ 68	Tiền hỗ trợ tham quan hệ tự túc hè năm 2021				

Ngày 14 tháng 10 năm 2021

Người lập

[Signature]

Nguyễn Thị Hồng Tâm

PT - Kế toán

[Signature]

Nguyễn Thị Hồng Tâm

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Kiều Nhung

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi / Giao dịch viên

Ngày.....thángnăm

Giám đốc BKNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng được ủy quyền/ Giám đốc KBNN quận, huyện

